

Số: 854/CT-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2010

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐỀ Số:.....
Ngày:.....
Chuyên:.....

CHỈ THỊ**Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011**

Năm 2011 là năm đầu tiên và có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tạo đà để thực hiện tốt các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015. Tuy nhiên, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 được xây dựng trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới biến đổi nhanh, phức tạp và khó lường. Suy thoái kinh tế toàn cầu đã được ngăn chặn nhưng chưa lấy lại được đà tăng trưởng của các năm trước sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế nước ta trong năm tới.

Nhằm vượt qua những khó khăn, thách thức để phát triển, lấy lại đà tăng trưởng kinh tế, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty nhà nước tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau:

**A. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH
TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2011**

1. Tổ chức đánh giá nghiêm túc tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, của Quốc hội và Chính phủ; trong đó, đặc biệt chú trọng đánh giá tình hình triển khai và thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 01 năm 2010 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 và Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2010 về những giải pháp bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, không để lạm phát cao và đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5% trong năm 2010; Chỉ thị số 374/CT-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 về tăng cường công tác quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước năm 2010.

2. Đánh giá khách quan, trung thực các kết quả đạt được trong năm 2010 so với mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 và cả giai đoạn 2006 - 2010; đồng thời, so sánh với mục tiêu, nhiệm vụ mà các cấp, các ngành đã đề ra trong kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010.

3. Xác định mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch năm 2011 xuất phát từ việc đánh giá tình hình trong nước và quốc tế trong thời gian qua và triển vọng phát triển sắp tới; căn cứ vào các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 đã được ghi trong dự thảo báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI.

4. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 phải gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực và khả năng thực hiện của các cấp, các ngành để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, nâng cao khả năng xã hội hóa các nguồn lực trong đầu tư phát triển.

5. Về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 gắn với việc xây dựng dự toán ngân sách trong kế hoạch 5 năm 2011 - 2015, phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản pháp luật liên quan và chỉ thị này.

6. Việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và các cấp, các ngành, các địa phương để bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả của kế hoạch.

7. Trong quá trình đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, các Bộ, ngành và địa phương cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức, các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, các nhà tài trợ, các chuyên gia trong và ngoài nước,... nhằm nâng cao tính khả thi và tạo sự đồng thuận của toàn xã hội.

B. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2011

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Năm 2011 là năm đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020. Mục tiêu chủ yếu của năm 2011 là phải nỗ lực phấn đấu thúc đẩy sản xuất phát triển, lấy lại đà tăng trưởng của nền kinh tế; ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững.

Để đạt được các mục tiêu phát triển nêu trên, cần phải tập trung vào các nhiệm vụ quan trọng; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao hiệu quả trong điều kiện hội nhập; tổ chức triển khai thực hiện 3 đột phá lớn: hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nhanh nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, quy mô lớn, cụ thể:

1. Về kinh tế

a) Tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh đầu tư các công trình, dự án có hiệu quả, góp phần thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Phân đầu tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2011 đạt 7,0% - 7,5%.

Phát triển công nghiệp và xây dựng theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh, từng bước chủ động việc hợp tác sản xuất các thiết bị đầu vào công nghệ cao dành cho một số ngành công nghiệp mà nước ta có thế mạnh. Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, giảm dần tỷ lệ công nghiệp khai thác, tăng tỷ lệ công nghệ chế tạo, chế tác có giá trị gia tăng cao. Phát triển công nghiệp phụ trợ. Áp dụng công nghệ tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu và năng lượng trong các hoạt động kinh tế. Nâng cao chất lượng sản xuất vật liệu xây dựng. Xây dựng kế hoạch bảo đảm cung cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ sản xuất nông, lâm, thủy sản nhằm phát triển sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Đẩy mạnh xuất khẩu nông sản có giá trị gia tăng cao. Triển khai các chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn và nông dân đã được ban hành. Xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển bền vững. Tăng sản lượng thức ăn gia súc bảo đảm cho ngành chăn nuôi.

Tiếp tục phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy sản theo hướng phát huy lợi thế của từng vùng gắn với thị trường; xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng vùng nuôi, trồng; kiểm soát chặt chẽ chất lượng giống, thức ăn, môi trường nuôi nhằm bảo đảm các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có biện pháp để ngăn chặn và đẩy lùi một số bệnh dịch nguy hiểm ở cây trồng, vật nuôi.

Ổn định đầu vào, đầu ra cho sản xuất nông nghiệp đối với nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như lúa, thủy sản, cà phê,... có ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng của ngành nông nghiệp, đến thu nhập và đời sống của người nông dân.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản, có chính sách nhằm khuyến khích đầu tư chế biến nông sản ở nông thôn.

Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tăng năng lực cạnh tranh quốc tế, tăng cường xuất khẩu dịch vụ. Cần mở rộng mạng lưới dịch vụ trong nông thôn, xây dựng các chợ đầu mối huyện, xã, phường nhằm tạo điều kiện cho người sản xuất giao lưu buôn bán. Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành dịch vụ ở khu vực tư nhân, các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước. Tăng cường nhận thức, kỹ năng cần thiết nhằm phát triển các lĩnh vực dịch vụ chuyên sâu.

Khai thác tốt thị trường nội địa, tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phát triển hệ thống phân phối trên thị trường bán lẻ, nhất là đối với các mặt hàng quan trọng, thiết yếu.

b) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các biện pháp đẩy mạnh phát triển xuất khẩu theo hướng bền vững làm động lực thúc đẩy tăng trưởng. Phân loại để có các giải pháp về thuế, phi quan thuế nhằm hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu, thiết bị công nghệ lạc hậu, hàng hóa vật tư trong nước đã sản xuất được.

Tích cực, chủ động trong việc mở rộng thị trường, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ với các đối tác; tận dụng mọi khả năng để tăng mức xuất khẩu trên các thị trường đã có, tìm kiếm, mở rộng thị trường mới, đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường có sức mua lớn.

Đổi mới cách thức tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường, tập trung xúc tiến thương mại tại các thị trường trọng điểm có kim ngạch xuất khẩu lớn, thị trường mới mở.

c) Tiếp tục kiểm soát tình hình giá cả, theo dõi biến động giá cả các hàng hóa nhập khẩu thiết yếu và dự báo biến động giá cả trong nước; kiểm soát thị trường bất động sản, tránh hiện tượng đầu cơ, chống gian lận thương mại, buôn lậu, nâng giá, kiểm lời bất chính. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành, nhất là kinh doanh trái phép, trốn lậu thuế, liên kết độc quyền nhằm thao túng thị trường và giá cả.

d) Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng để duy trì tốc độ tăng tín dụng và tổng phương tiện thanh toán ở mức hợp lý, phù hợp với mục tiêu phát triển và yêu cầu kiềm chế lạm phát. Chủ động áp dụng các biện pháp kiểm soát hoạt động tín dụng để nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động tín dụng. Bảo đảm lượng tiền trong lưu thông hợp lý, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, đáp ứng yêu cầu phương tiện thanh toán cho nền kinh tế.

Điều hành tỷ giá và thị trường ngoại hối linh hoạt trong mối quan hệ với lãi suất, chỉ số giá tiêu dùng, cán cân thương mại và các kênh đầu tư theo hướng ổn định, góp phần khuyến khích xuất khẩu, hạn chế nhập siêu, huy động được các nguồn ngoại tệ hiện chưa thu hút được từ dân cư và từ bên ngoài.

đ) Huy động tối đa các nguồn vốn để phục vụ cho đầu tư phát triển thông qua việc đổi mới và hoàn thiện các cơ chế chính sách nhằm khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế bỏ vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

Áp dụng đa dạng các hình thức đầu tư công trình kết cấu hạ tầng theo các phương thức BOT, BT, PPP và đầu tư tư nhân sở hữu kinh doanh các công trình kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư. Từng bước khắc phục tình trạng đầu tư kém hiệu quả, dàn trải, thất thoát, lãng phí. Trong đó ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án lớn quan trọng quốc gia, phát triển nguồn nhân lực, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Tập trung vốn cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2011; đẩy nhanh tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các dự án đầu tư. Đổi mới cơ chế chính sách để huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển đô thị theo hướng hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

Thực hiện các biện pháp để thúc đẩy giải ngân nhanh các nguồn vốn đầu tư phát triển, nhất là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đã cam kết, chuẩn bị ngay các dự án để tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) mới, nhất là lĩnh vực liên quan đến hạ tầng giao thông, đối phó với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và triển khai các giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có định hướng và có chọn lọc vào các lĩnh vực được Nhà nước khuyến khích kêu gọi đầu tư.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện tốt các giải pháp khác về thu hút đầu tư, quản lý và thúc đẩy giải ngân nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước trong tất cả các khâu: quy hoạch, lập dự án, thẩm định, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán, bảo đảm việc quản lý và sử dụng vốn một cách công khai, minh bạch.

Tăng cường công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm tính khả thi của quy hoạch để quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ cho việc hoạch định các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm, tạo căn cứ cho việc xây dựng các dự án kêu gọi đầu tư trong nước và nước ngoài.

e) Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tiếp tục cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách liên quan tới hoạt động kinh doanh nhằm bảo đảm cho các doanh nghiệp được bình đẳng trong tiếp cận thị trường đầu vào của sản xuất, đặc biệt là vốn, đất đai, lao động, công nghệ,...

Đẩy nhanh việc tách bạch cụ thể và rõ ràng vai trò, chức năng của Nhà nước trong việc tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, công bằng giữa các doanh nghiệp, không phân biệt thành phần kinh tế.

Khuyến khích việc thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác trong mọi lĩnh vực, ngành nghề, đặc biệt là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ thành lập hợp tác xã; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã; hỗ trợ hợp tác xã về xúc tiến thương mại, đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công; hỗ trợ hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

2. Về phát triển giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, văn hóa và một số lĩnh vực an sinh xã hội khác.

a) Hướng tới việc xây dựng chuẩn hóa nền giáo dục Việt Nam so với các nước tiên tiến trong khu vực. Triển khai thực hiện các biện pháp đồng bộ để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ cho quá trình phát triển, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Phát triển khoa học, công nghệ theo hướng toàn diện trên các lĩnh vực về khoa học kỹ thuật, công nghệ, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ cao, kỹ thuật hiện đại và công nghệ mới.

c) Tiếp tục xây dựng nền văn hóa theo hướng phát huy các giá trị tốt đẹp và truyền thống văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới nhằm bắt kịp dần sự phát triển của thời đại.

d) Hoàn thiện, bổ sung thể chế, chính sách bảo đảm giải quyết ngày càng nhiều việc làm, trong đó đặc biệt chú trọng các chính sách nâng cao tính chuyên nghiệp và trình độ tay nghề của người lao động. Mở rộng thị trường xuất khẩu lao động hiện có và phát triển thị trường mới, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động.

Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động; tăng cường phòng, chống tai nạn lao động, cải thiện điều kiện làm việc nhằm giảm thiểu tai nạn lao động và bảo đảm vệ sinh an toàn trong lao động.

đ) Nâng cao thể lực, trí lực giảm tỷ lệ mắc bệnh, tăng tuổi thọ và phát triển nòi giống. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Tiến tới việc để mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng và giá thuốc, nâng thị phần thuốc sản xuất trong nước.

e) Thực hiện tốt công tác giảm nghèo, bảo đảm giảm nghèo nhanh và bền vững. Tập trung các biện pháp giảm nghèo tại các vùng và địa phương có số hộ nghèo nhiều nhất so với cả nước. Năm 2011, phấn đấu giảm 2 - 3% tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới).

g) Tiếp tục các biện pháp nhằm giải quyết dứt điểm các vấn đề xã hội bức xúc. Kiểm soát chặt chẽ, tiến tới giảm dần các tệ nạn, tội phạm hình thành từ các tệ nạn. Bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Xử lý ùn tắc giao thông ở các thành phố lớn.

3. Về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường; có chế tài xử phạt hành chính, xử lý hình sự và bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng, gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

b) Sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Nghiên cứu xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Tiếp tục giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực các nhà máy, các khu công nghiệp, các khu đông dân cư; cải tạo và xử lý môi trường trên các sông, hồ, ao, kênh, mương bị ô nhiễm nặng; chú trọng xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế; khảo sát, phát hiện, xử lý các loại chất độc hóa học, diôxin tồn lưu sau chiến tranh...

d) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức về môi trường, xác định rõ việc gìn giữ và bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội. Gắn nhiệm vụ, mục tiêu bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội theo quan điểm phát triển bền vững. Đưa vấn đề bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và các chương trình dự án đầu tư.

4. Đi đôi với việc hoàn thiện thể chế theo cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo chương trình tổng thể về cải cách hành chính đã đề ra. Cần tập trung vào việc hoàn thiện bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước các cấp.

Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết trong đầu tư, kinh doanh và các thủ tục hành chính khác.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

Tiếp tục cải cách chế độ công vụ, bao gồm công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác.

Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực như: quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhằm ngăn chặn tình trạng tham ô, lãng phí, bảo đảm chất lượng các công trình, dự án. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc vi phạm.

5. Tăng cường sức mạnh quốc phòng của đất nước, bảo đảm đủ sức bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia. Nâng cao chất lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới. Giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng phân tích và dự báo tình hình trong nước và quốc tế, đặc biệt là những biến động về tình hình kinh tế, tài chính thế giới. Chủ động xây dựng các phương án ứng phó với các tác động của tình hình kinh tế thế giới tới kinh tế nước ta trong mọi tình huống.

II. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2011

Các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015. Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đặt ra cho năm 2011 và giai đoạn 2011 - 2015 của từng bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, trong đó cần đặc biệt lưu ý những vấn đề sau:

1. Đối với dự toán thu ngân sách:

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2011 phải được xây dựng tích cực, hiện thực trên cơ sở tính đúng, tính đủ các chính sách, chế độ hiện hành, những chế độ, chính sách mới sẽ có hiệu lực thi hành năm 2011 và dự báo sát thực tình hình đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, sự phục hồi tăng trưởng của nền kinh tế năm 2011. Chú ý tính toán các khoản thu phát sinh từ năm 2010 trở về trước nhưng được cấp có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn nộp sang năm 2011, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi. Đồng thời, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương chủ động dự toán tích cực thu vào ngân sách năm 2011 số thuế nợ đọng từ các năm trước.

Trên cơ sở đó, dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2011 bảo đảm mức đóng viên vào ngân sách nhà nước đạt trên 23% GDP, trong đó thu thuế và phí đạt trên 21% GDP. Dự toán thu nội địa của cả nước (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân tối thiểu 17 - 19% so với đánh giá ước thực hiện năm 2010; dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng tối thiểu 7% - 9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2010 (cả hai mức dự toán này đã loại trừ các yếu tố tác động do thực hiện gia hạn thuế trong năm 2009 và năm 2010).

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011 được xây dựng căn cứ vào các tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước năm 2011 do Thủ tướng Chính phủ quyết định; các quy định pháp luật về chính sách, chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành và yêu cầu kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án quan trọng, bảo đảm triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xây dựng dự toán.

Để phục vụ cho công tác xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011, các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm đánh giá, rà soát hệ thống các chính sách, chế độ thuộc ngành, lĩnh vực do mình quản lý giai đoạn 2006 - 2010. Trên cơ sở đó, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những chế độ, chính sách thực hiện không có hiệu quả thời gian qua hoặc đã lạc hậu, không phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời, đề xuất bổ sung những chính sách, chế độ cần thiết, cấp bách thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015 làm cơ sở cho việc tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý ngành, lĩnh vực khi đề xuất, sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ cần thực hiện điều tra, khảo sát để nắm chắc số lượng đối tượng, dự kiến nhu cầu kinh phí; tính toán lồng ghép giữa các chính sách, chế độ dự kiến sửa đổi hoặc ban hành mới so với các chính sách hiện hành, phối hợp với cơ quan tài chính để tính toán, bảo đảm khả năng bố trí nguồn kinh phí thực hiện trước khi trình các cấp có thẩm quyền ban hành.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khi xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước cần sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ quan trọng của các chính sách, chế độ, nhiệm vụ cần thực hiện để nâng cao tính chủ động trong việc thực hiện, bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan, đơn vị trong phạm vi nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ. Đồng thời, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương có trách nhiệm chủ động tính toán, dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới như: chuẩn nghèo áp dụng từ năm 2011 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án lớn tiếp

tục được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền. Sau khi được Quốc hội thông qua danh mục Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015, các Bộ, ngành cần khẩn trương xây dựng chương trình thuộc lĩnh vực quản lý, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước tháng 6 năm 2011.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2011, các Bộ, ngành, địa phương cần chú ý các nội dung sau:

a) Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển phải phục vụ cho mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và giai đoạn 5 năm 2011 - 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2011 phải được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án, công trình quan trọng quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo và các chương trình, dự án lớn khác thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015. Không bố trí vốn cho các chương trình, dự án chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cân đối đủ nguồn vốn hoàn trả các khoản ứng trước kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2011 và các năm trước chưa được thu hồi.

Các Bộ, ngành và địa phương phải sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư để bảo đảm thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2011. Trong bố trí dự toán chi đầu tư phát triển năm 2011, phải bảo đảm nguyên tắc bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA; hoàn trả đủ vốn ứng trước theo quy định và thanh toán các khoản nợ khối lượng xây dựng cơ bản của các công trình hoàn thành từ năm 2010 trở về trước; ưu tiên vốn cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2011; các dự án, công trình trọng điểm, có hiệu quả, cấp bách. Hạn chế bố trí vốn cho các công trình, dự án khởi công mới chưa thật sự cấp bách; không bố trí vốn cho các dự án không có trong quy hoạch được duyệt, chưa đủ thủ tục đầu tư theo quy định, còn nhiều vướng mắc về thủ tục đầu tư, không có khả năng giải phóng mặt bằng,...

b) Xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, văn hoá, y tế, môi trường, khoa học - công nghệ, xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính nhà nước, hoạt động của Đảng, các đoàn thể theo đúng chính sách, chế độ và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của ngân sách nhà nước năm 2011; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực; bảo đảm bố trí chi ngân sách cho các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá thông tin, sự nghiệp bảo vệ môi trường theo đúng yêu cầu nêu trong các nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phải cơ cấu lại nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước cho phù hợp, trên cơ sở thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện thí điểm chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp. Đồng thời, việc xây dựng dự toán chi ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phải tính tới tác động của việc thực hiện đổi mới cơ chế tài chính và cơ chế hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng ngành theo các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các Bộ, ngành và địa phương bố trí ngân sách cho công tác quy hoạch theo đúng quy định, bảo đảm trong năm 2011 hoàn thành việc phê duyệt các quy hoạch phát triển thời kỳ 2011 - 2020.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ quản lý của mình đẩy mạnh triển khai có hiệu quả công tác xã hội hoá các lĩnh vực dịch vụ công theo quy định của Chính phủ.

c) Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án lớn:

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương căn cứ vào văn bản của cấp có thẩm quyền về các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án lớn triển khai giai đoạn 2011 - 2015, xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và dự toán ngân sách năm 2011 của các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án lớn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Riêng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó biến đổi khí hậu: việc xây dựng dự toán cho năm 2011 và giai đoạn 2011 - 2015 tiếp tục thực hiện theo các Quyết định về chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Năm 2011, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương tiếp tục chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định (nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên, không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương; một phần nguồn thu được để lại theo chế độ; 50% tăng thu ngân sách địa phương, không kể tăng thu tiền sử dụng đất; các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết - nếu có) và có tính đến quy định về mức lương tối thiểu đã được cơ cấu trong định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của ngân sách nhà nước năm 2011 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

d) Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) thực hiện lập dự toán năm 2011 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, các nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), trong đó chi tiết nguồn vốn ODA, vốn đối ứng cho từng chương trình, dự án; đồng thời, theo tính chất nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp, bảo đảm phù hợp với tiến độ thực hiện.

e) Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương được giao thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2003 - 2010 đề xuất danh mục các dự án và nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ cho năm 2011 và cả giai đoạn 2011 - 2015. Trong kế hoạch năm 2011, phải tập trung vốn cho các dự án chuyển tiếp đã có trong danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2003 - 2010, trong đó ưu tiên vốn cho các dự án hoàn thành năm 2011; hạn chế tối đa việc bổ sung danh mục các dự án mới; báo cáo kế hoạch trái phiếu Chính phủ của các Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan để tổng hợp, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội.

g) Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

3. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp:

Năm 2011 là năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; dự toán ngân sách địa phương năm 2011 được xây dựng theo hướng bảo đảm sự phát triển ngân sách địa phương, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2011 ngoài việc bảo đảm các yêu cầu tại điểm 1, điểm 2 nêu trên còn phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Việc xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2010, dự báo tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2011 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, các cơ sở kinh tế trên địa bàn và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn địa phương để tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, từng khoản thu theo chế độ.

b) Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương: căn cứ hệ thống tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của ngân sách nhà nước năm 2011 do Thủ tướng Chính phủ quy định, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2011, lập dự toán chi ngân sách địa phương cụ thể đối với từng lĩnh vực chi theo quy định.

Đối với dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương như các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án quan trọng khác được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện giai đoạn 2011 - 2015, dự toán được xác định trên cơ sở tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan. Vốn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo theo Nghị quyết của Chính phủ và các đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất:

Các địa phương xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2011 bảo đảm phù hợp với việc triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt kế hoạch, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất; đồng thời, lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng để đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; chủ động phân bổ lập quỹ phát triển đất theo quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ; ưu tiên bố trí đủ kinh phí để đẩy nhanh công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và Nghị quyết của Quốc hội.

d) Nguồn thu từ xổ số kiến thiết được sử dụng để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội; trong đó, tập trung cho các lĩnh vực giáo dục, y tế theo quy định và thực hiện quản lý thu, chi qua ngân sách nhà nước (không đưa vào cân đối ngân sách nhà nước).

đ) Các địa phương chủ động tính toán dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2011 theo quy định tại tiết d điểm 2 mục II phần B Chỉ thị này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

e) Xây dựng kế hoạch huy động và trả nợ (cả gốc và lãi) cho đầu tư phát triển theo đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ, bảo đảm số dư nợ huy động (bao gồm cả số dự kiến trong năm) không quá 30% dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp tỉnh (riêng thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 100%).

g) Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực hiện dự toán đối với các khoản được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2010, căn cứ các chính sách và chế độ hiện hành, xây dựng dự toán chi thực hiện các dự án, nhiệm vụ quan trọng, xây dựng dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

4. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được và những yếu kém trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2010, giai đoạn 5 năm 2006 - 2010 và 10 năm 2001 - 2010; tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2009 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2008; tiến hành xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, địa phương khẩn trương đánh giá tổng kết việc thực hiện Quyết định số 21/2003/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước và Quyết định số 247/2006/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2003/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ; trên cơ sở đó, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cơ chế ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các tổ chức này từ năm 2011 trở đi, làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2011.

6. Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các cấp chính quyền địa phương, đơn vị phải quán triệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng; bảo đảm việc xây dựng dự toán ngân sách, bố trí, sử dụng ngân sách thực sự tiết kiệm và có hiệu quả.

7. Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương phải báo cáo, thuyết minh rõ ràng, chi tiết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2011 theo đơn vị thực hiện và từng nhiệm vụ chi quan trọng theo quy định.

C. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các Bộ, ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011.

b) Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán chi đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2011.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương kế hoạch trợ giúp đào tạo nguồn lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm cả kế hoạch trợ giúp phát triển nguồn nhân lực trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 theo tinh thần Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011, dự toán chi đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2011.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính dự kiến phương án phân bổ chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương cho các Bộ, cơ quan Trung ương và số bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, dự án quan trọng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thẩm định và tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia.

e) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng khung kế hoạch huy động vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011 - 2015, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội.

2. Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2010, trong đó chú ý đến đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2010 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2011.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên của ngân sách trung ương năm 2011, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2011 từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước) về dự toán ngân sách nhà nước năm 2011.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2011; phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2011 trình Chính phủ cho ý kiến để trình Quốc hội quyết định.

3. Các Bộ, cơ quan chủ trì quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia do nhiều Bộ, cơ quan, đơn vị và địa phương phối hợp thực hiện:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn các Bộ, cơ quan, đơn vị và các địa phương liên quan đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án giai đoạn 2006 - 2010, năm 2010 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2011.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan dự kiến nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách (trong phạm vi tổng mức dự kiến kinh phí do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thông báo) cho từng Bộ, cơ quan, đơn vị và các địa phương liên quan, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định, tổng hợp trình Chính phủ để trình Quốc hội quyết định.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của ngành, lĩnh vực phụ trách và của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

b) Các Bộ, cơ quan nhà nước theo chức năng được phân công, trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành, trình cấp thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách (trước ngày 20 tháng 7 năm 2010), gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước của địa phương.

b) Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 nhằm tạo sự đồng thuận cao, trình cấp có thẩm quyền quyết định; đồng thời, báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định.

II. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Trong tháng 6 năm 2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2011.

2. Sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2011, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, các địa phương, cơ quan, đơn vị khác có sử dụng ngân sách nhà nước trên cơ sở tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2010, cập nhật kế hoạch 5 năm 2011 - 2015, khẩn trương triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011; gửi báo cáo đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước trước ngày 20 tháng 7 năm 2010 để tổng hợp theo quy định.

3. Trong tháng 8 năm 2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011; đồng thời, dự kiến phương án phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch và ngân sách nhà nước năm 2011.

4. Trong tháng 9 năm 2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 để Chính phủ cho ý kiến, hoàn chỉnh, trình Quốc hội theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Trước ngày 20 tháng 11 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2011 cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương, các cơ quan, đơn vị khác trên cơ sở các nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011.

6. Trước ngày 25 tháng 11 năm 2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có sử dụng ngân sách nhà nước.

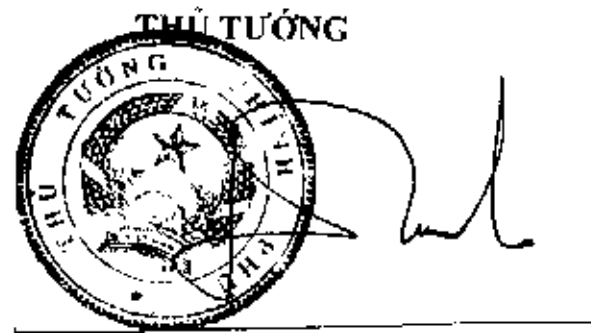
7. Trước ngày 10 tháng 12 năm 2010, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các địa phương quyết định xong phương án phân bổ kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước cho cấp dưới trên cơ sở nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; bảo đảm dự toán ngân sách cấp xã được quyết định trước ngày 31 tháng 12 năm 2010.

8. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2010, các đơn vị dự toán quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trên cơ sở nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, hướng dẫn.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KITH (5b). **XH 465**



Nguyễn Tấn Dũng